|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1: Thuyết minh về Vịnh Hạ Long:** | |
|  | ***Nội dung trình bày*:** |
|  | **\* Mở đầu:**  - Chào, giới thiệu tên, công ty, …. - Quảng Ninh một vùng đất giàu có về tiềm năng du lịch. Nơi có 4 thành phố nổi tiếng: Thành phố Hạ Long, thành Phố Uông Bí, thành phố Cẩm Phả, thành phố Móng Cái - Vị Hạ Long 2 lần được công nhận là DSTNTG vào các năm 1994 và năm 2000 với các giá trị nổi bật toàn cầu về:  **+ Giá trị cảnh quan:** Vịnh Hạ Long là một vùng biển đảo rộng lớn với hàng ngàn đảo muôn hình muôn vẻ (95% là đảo đá vôi) nhô lên từ mặt nước cùng rất nhiều hang động đẹp, độc đáo và kỳ lạ luôn biến đổi, theo góc nhìn và thời gian.  + **Giá trị địa chất, địa mạo:** Vịnh Hạ Long là một điển hình trên thế giới về quá trình phát triển cảnh quan địa mạo karst nhiệt đới trải qua gần 500 triệu năm với các quá trình tích tụ trầm tích, tạo đồng bằng cổ, vận động tạo sơn, uốn nếp, biển tiến, biển thoái, mài mòn, hòa tan đá vôi bởi nước. Các đảo ở Vịnh Hạ Long chứa đựng nhiều hệ tầng trầm tích thành phần cacbonnat và lục nguyên với nhiều di tích cổ sinh vật dưới dạng hóa thạch và hệ thống các hang động có tuổi từ 700.000 - 110.000 năm vẫn đang trong quá trình phát triển.  **+ Giá trị đa dạng sinh học:** Hạ Long là một khu vực có sự đa dạng sinh học cao với những hệ sinh thái điển hình của vùng biển đảo nhiệt đới: rừng mưa nhiệt đới, rừng ngập mặn, bãi triều lầy không có rừng ngập mặn, bãi cát triều, rong cỏ biển, rạn san hô, hang động và tùng áng. Thiên nhiên Vịnh Hạ Long độc đáo và đa dạng, đã tạo điều kiện cho rất nhiều loài sinh vật quý hiếm sinh sống và phát triển, đặc biệt có những loài đặc hữu trên Vịnh Hạ Long như giếng Hạ Long, thiên tuế Hạ Long, cọ Hạ Long, nhái Hạ Long...  + **Giá trị lịch sử - văn hóa:** Hạ Long chính là nơi cách đây 4 thiên niên kỷ đã có những cộng đồng cư dân sinh sống tạo nên nền “Văn hóa Hạ Long”.  - Năm 2011, vịnh Hạ Long được tổ chức New7Wonders tuyên bố là một trong bảy kỳ quan thiên nhiên thế giới mới. |
|  | **\* Nội dung:**  ***- Nguồn gốc lịch sử - Truyền thuyết:***  + Vịnh Hạ Long có từ xa xưa do những kiến tạo địa chất của những dãy núi đá vôi qua hàng trăm triệu năm.  + Tuy nhiên, trong tâm thức của người Việt từ [thời tiền sử](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%9Di_ti%E1%BB%81n_s%E1%BB%AD) với trí tưởng tượng dân gian và ý niệm về cội nguồn [con Rồng cháu Tiên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Con_R%E1%BB%93ng_ch%C3%A1u_Ti%C3%AAn), một số [truyền thuyết](https://vi.wikipedia.org/wiki/Truy%E1%BB%81n_thuy%E1%BA%BFt)cho rằng khi [người Việt](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_Vi%E1%BB%87t) mới lập nước đã bị giặc ngoại xâm, [Ngọc Hoàng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%E1%BB%8Dc_Ho%C3%A0ng_Th%C6%B0%E1%BB%A3ng_%C4%91%E1%BA%BF) sai Rồng Mẹ mang theo một đàn [Rồng](https://vi.wikipedia.org/wiki/R%E1%BB%93ng) Con xuống hạ giới giúp người Việt đánh giặc. Thuyền giặc từ ngoài biển ào ạt tiến vào bờ vừa lúc đàn Rồng tới hạ giới. Đàn Rồng lập tức phun ra lửa thiêu cháy thuyền giặc, một phần nhả Châu Ngọc dựng thành bức tường đá sừng sững làm cho thuyền giặc đâm phải mà vỡ tan, chặn đứng bước tiến của ngoại bang.  Sau khi giặc tan, thấy cảnh mặt đất thanh bình, cây cối tươi tốt, con người nơi đây lại cần cù, chịu khó, đoàn kết giúp đỡ nhau, Rồng Mẹ và Rồng Con không trở về trời mà ở lại hạ giới, nơi vừa diễn ra trận chiến để muôn đời bảo vệ con dân Đại Việt. **Vị trí Rồng Mẹ đáp xuống là Hạ Long; nơi Rồng Con đáp xuống là**[**Bái Tử Long**](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%A1i_T%E1%BB%AD_Long)**và nơi đuôi đàn rồng quẫy nước trắng xoá là Bạch Long Vĩ.**  Lại có truyền thuyết khác nói rằng vào thời kỳ nọ khi đất nước có giặc ngoại xâm, một con rồng đã bay theo dọc sông xuôi về phía biển và hạ cánh xuống ở vùng ven biển Đông Bắc làm thành bức tường thành chắn bước tiến của thủy quân giặc. Chỗ rồng đáp xuống che chở cho đất nước được gọi là Hạ Long.  ***- Vị trí:***  + Hạ Long là một vịnh nhỏ, bộ phận của vịnh Bắc Bộ với tổng diện tích **1.553 km²** gồm vùng lõi và vùng đệm, bao gồm **1.969 hòn đảo lớn nhỏ**, trong đó **989** đảo có tên và **980** đảo chưa được đặt tên  + Vùng di sản trên vịnh Hạ Long được thế giới công nhận (vùng lõi) có **diện tích 434 km²,** như một hình tam giác với ba đỉnh là [**đảo Đầu Gỗ**](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%90%E1%BA%A3o_%C4%90%E1%BA%A7u_G%E1%BB%97&action=edit&redlink=1) (phía Tây), [**hồ Ba Hầm**](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=H%E1%BB%93_Ba_H%E1%BA%A7m&action=edit&redlink=1) (phía Nam) và [**đảo Cống Tây**](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%90%E1%BA%A3o_C%E1%BB%91ng_T%C3%A2y&action=edit&redlink=1) (phía Đông), bao gồm **775** đảo với nhiều hang động, bãi tắm.  + Vùng tập trung các đảo đá có phong cảnh ngoạn mục và nhiều hang động đẹp là vùng trung tâm Di sản Thiên nhiên vịnh Hạ Long, bao gồm phần lớn vịnh Hạ Long (vùng lõi), một phần [vịnh Bái Tử Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%A1i_T%E1%BB%AD_Long) và [vịnh Lan Hạ](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=V%E1%BB%8Bnh_Lan_H%E1%BA%A1&action=edit&redlink=1) thuộc quần đảo Cát Bà (vùng đệm).  - Tên gọi: Dựa vào hình thù của các hòn đảo khác nhau mà nười ta đặt tên cho các hòn đảo: hòn Đầu Người, hòn Rồng, hòn Trống Mái, hòn Lư Hương, hòn Đũa,...  - ***Đảo Tuần Châu***  Nằm cách cảng tàu du lịch Bãi Cháy khoảng 4 km về phía Tây Nam trên vùng vịnh Hạ Long, [Đảo Tuần Châu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tu%E1%BA%A7n_Ch%C3%A2u) là một đảo đất rộng khoảng 3 km², gần bờ, có làng mạc và dân cư thưa thớt. Trước kia trên đảo các nhà khoa học đã tìm được nhiều di chỉ khảo cổ thuộc nền [văn hóa Hạ Long](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=V%C4%83n_h%C3%B3a_H%E1%BA%A1_Long&action=edit&redlink=1). Từ năm 2001, một con đường lớn đã được xây dựng nối đảo với đất liền. Một tổ hợp dịch vụ vui chơi, giải trí, quần thể [khách sạn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%C3%A1ch_s%E1%BA%A1n), nhà hàng và [bãi tắm](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=B%C3%A3i_t%E1%BA%AFm&action=edit&redlink=1) sang trọng được xây dựng, đưa vào phục vụ góp phần làm thay đổi bộ mặt của Hạ Long từ năm du lịch 2003 tới nay  - Đến với Hạ Long chúng ta còn được tham quan các hang động nổi tiếng với thạch nhủ vô cùng tráng lệ và đẹp mắt như: ***Hang Sửng Sốt, Động Thiên Cung, Hang Đầu Gỗ*** |
|  | **- Kết luận:**  + Chào, chúc, tạm biệt  + Đến với Quảng Ninh, du khách còn được tham quan nhiều điểm du lịch nổi tiếng như:  **Bãi Cháy:** Là một bãi tắm rộng và đẹp nằm sát bờ vịnh Hạ Long, có bãi cát dài hơn 500m.  **Núi Yên Tử**: Là một thắng cảnh thiên nhiên, ngọn Yên Tử còn lưu giữ nhiều di tích lịch sử với mệnh danh "đất tổ Phật giáo Việt Nam". Yên Tử trở thành trung tâm của Phật giáo từ khi vua Trần Nhân Tông từ bỏ ngai vàng khoác áo cà sa tu hành và thành lập **một** dòng Phật giáo đặc trưng của Việt Nam, đó là dòng Thiền Trúc Lâm Yên Tử và trở thành vị tổ thứ nhất với pháp danh Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông 1258-1308.  **Đảo Tuần Châu, Đảo Cô Tô,** **Bãi biển Trà Cổ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 2: Địa đạo Củ Chi** | |
|  | ***Nội dung trình bày*:** |
|  | **\* Mở đầu:**  - Chào, giới thiệu tên, công ty, ….  - Địa đạo Củ Chi là một hệ thống phòng thủ trong lòng đất ở huyện [Củ Chi](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BB%A7_Chi), cách [Thành phố Hồ Chí Minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91_H%E1%BB%93_Ch%C3%AD_Minh) 70 km về hướng tây-bắc. Hệ thống này được Việt Minh và [Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BA%B7t_tr%E1%BA%ADn_D%C3%A2n_t%E1%BB%99c_Gi%E1%BA%A3i_ph%C3%B3ng_mi%E1%BB%81n_Nam_Vi%E1%BB%87t_Nam) đào trong thời kỳ [Chiến tranh Đông Dương](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh_%C4%90%C3%B4ng_D%C6%B0%C6%A1ng) và [Chiến tranh Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh_Vi%E1%BB%87t_Nam). |
|  | **\* Nội dung:**  - Địa đạo Củ Chi là cách gọi chung của các hệ thống địa đạo khác nhau thuộc huyện Củ Chi, được hình thành từ khoảng thời gian 1946-1948, địa đạo bắt nguồn từ 2 xã Tân Phú Trung và Phước Vĩnh An đã đào những đoạn hầm ngắn, cấu trúc đơn giản dùng để ẩn nấp, cất giấu tài liệu, vũ khí.  - Sau dần, mỗi làng xây một địa đạo riêng, sau đó do nhu cầu đi lại giữa địa đạo các làng xã, hệ thống địa đạo đã được nối liền nhau tạo thành một hệ thống địa đạo liên hoàn, phức tạp, về sau phát triển rộng ra nhiều nơi.  - Đến năm 1965, có khoảng 200 km địa đạo đã được đào. Về quy mô, hệ thống địa đạo có tổng chiều dài toàn tuyến là trên 200 km, với 3 tầng sâu khác nhau, tầng trên cách mặt đất khoảng 3 m, tầng giữa cách mặt đất khoảng 6 m, tầng dưới cùng sâu hơn 12 m. Lúc này, địa đạo không chỉ còn là nơi trú ẩn mà đã trở thành nơi sinh sống, cứu thương, hội họp, kho chứa vũ khí,...  - Địa đạo đào trên một khu vực đất sét pha đá ong nên có độ bền cao, ít bị sụt lở. Hệ thống địa đạo nằm sâu dưới lòng đất, có thể chịu được sức công phá của các loại bom tấn lớn nhất của quân đội Mỹ.  - Không khí được lấy vào địa đạo thông qua các lỗ thông hơi.  - Bếp Hòang Cầm  - Đời sống trong địa đạo. |
|  | **- Kết luận:**  + Chào, chúc,…  + Đến với TP.HCM chúng ta còn được tham quan nhiều điểm du lịch hấp dẫn khác như Nhà thờ Đức Bà, Bưu điện thành phố, Cảng nhà Rồng,… |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 3: Giới thiệu về phố cổ Hội An – Quảng Nam?** | | |
| ***Nội dung trình bày*:** |
| **\* Mở đầu:**  - Chào, giới thiệu tên, công ty;  - Khái quát về Hội An:  + Hội An được biết đến là một DSVHTG với 2 giá trị nổi bật toàn cầu: Đó là 1 cảng thị Châu Á truyền thống được bảo tồn một cách nguyên vẹn Và Là biểu hiện của sự trao đổi và giao thoa các giá trị văn hóa.  + Hội An được biết đến với vai trò thương cảng từ thế kỷ 16 với chính sách mở cửa của các vị chúa Nguyễn ở Đàng trong.  + Hộ An cũng là nơi cộng cư và giao thoa của nhiều nền văn hóa: Trước đó là văn hóa Chăm pa, rồi văn hóa Việt và sau này là văn hóa Nhật, Hoa, Pháp,… |
| **\* Nội dung:**  **- Hội An** còn được hiểu và gọi với các tên như:  *+ Hội Thương:* Nơi tụ hội của các thương gia và các hoạt động buôn bán  *+ Hội Nhân:* Nơi tập trung những doanh nhân đến từ nhiều quốc gia trên thế giới.  *+ Hội Văn:* Nơi tập trung nhiều giá trị văn hóa độc đáo (văn hóa Chăm pa, rồi văn hóa Việt và sau này là văn hóa Nhật, Hoa, Pháp,…).  - Hội An còn giữ được hàng nghìn các công trình di tích (nhà cổ, nhà thờ tộc thờ họ, Hội quán, chùa cầu, đền miếu, giếng cổ chăm pa…) và vô số các giá trị văn hóa phi vật thể (như: hát bài chòi, bịt mắt đập niêu, ô ăn quan,…).  **- Kiến trúc chung đến Nhà cổ Phùng Hưng:**  + Nhà cổ Hội An chủ yếu được xây dựng 2 tầng hoặc 1 tầng rưỡi (gác lững) bởi nơi đây xưa kia thường xuyên bị lũ lụt (có năm lên tới hơn 2m) vì vậy phải xây nhà cao tầng để tránh lũ lụt.  + Nhà cổ Hội An được chia làm 3 nếp**: Nếp phía trước** đóng vai trò là cửa hàng cửa hiệu, nơi đặt bàn thờ gia tiên và không gian long trọng của gia đình; **Nếp thứ hai** là không gian sinh hoạt của gia đình có giếng trời đưa ánh sáng và không khí vào nhà; **Nếp thứ 3** là nơi bốc dỡ hàng hóa và nhà kho.  + Nhà cổ Hội An xưa kia có chiều ngang từ 5-7m, chiều dài từ 50-70m tuy nhiên vẫn đáp ứng được nét kiến trúc truyền thống của ngôi nhà cổ VN – Nhà 3 gian, mái ngói âm – dương.  + Và trước mặt đoàn chúng ta là nhà cổ Phùng Hưng với tuổi thọ hơn 100 năm, nhà Phùng Hưng có kết cấu độc đáo với phần gác cao bằng gỗ và các hành lang rộng bao quanh, thể hiện sự phát triển về kiến trúc và sự giao lưu giữa các phong cách kiến trúc Á Đông tại Hội An trong các thế kỷ trước đây. Chủ nhân đầu tiên của ngôi nhà là người Việt buôn bán phát đạt và giao lưu rộng rãi. Ông đặt tên cho ngôi nhà là Phùng Hưng có nghĩa là Hưng Thịnh với mong muốn gia đình luôn làm ăn phát đạt. Xưa kia đây là tiệm bán các mặt hàng lâm thổ sản như quế, tiêu, muối, các mặt hàng lụa tơ tằm, đồ sứ, thủy tinh…chủ nhân hiện nay là con cháu thuộc thế hệ thứ 8 vẫn còn sống và bảo quản nhà cổ. Đây là một trong những mẫu nhà đẹp nhất của kiến trúc cổ Hội An.  **- Điểm tham quan tiếp theo của đoàn chúng ta là Chùa Cầu:**  *Ai đi phố Hội Chùa Cầu Để thương để nhớ để sầu cho ai Để sầu cho khách vãng  lai Để thương để nhớ cho ai chịu sầu*  + Chùa Cầu – một biểu tượng của Phố cổ Hội An. Cây cầu ra đời vào năm nào, cho đến nay vẫn còn chưa được xác định rõ ràng. Chỉ biết rằng trong 1 thư tịch cổ của nước ta, tên gọi của nó là ***Nhật Bản kiều*** được tìm thấy vào năm 1617, có nghĩa cầu có thể ra đời trước niên đại đó và kể từ đó đến nay, cầu cũng trải qua nhiều lần trùng tu. Vào khoảng năm 1653, người Minh Hương đã bỏ tiền ra xây dựng thêm một ngôi chùa nhỏ bên cạnh cầu và thờ vị thần Bắc đế trấn võ, Bắc là hành thủy, Bắc cũng là muốn nói người phương Bắc. Đây là vị thần trị thủy của người phương Bắc.  + Cầu được xây dựng theo kiến trúc “thượng gia hạ kiều” (trên là nhà dưới là cầu). Chùa được lợp ngói âm dương với kiến trúc Chồng rường giả thủ của người Việt.  + Cầu của người Nhật, Chùa của người Hoa, nhưng tất cả lại được làm bởi bàn tay của người Việt nên Chùa Cầu mang trên mình tới 3 giá trị văn hóa: Việt – Nhật – Hoa.  ***Chung cho cả 3 dân tộc có một truyền thuyết:*** *Truyền thuyết kể rằng,* xưa kia ở ngoài đại dương có một loài thuỷ quái mà người Việt gọi là Con Cù, người Nhật gọi là Mamazu, người Hoa gọi là Câu Long. Đầu của nó ở Nhật Bản, đuôi của nó ở Ấn Độ và lưng của nó vắt qua khe ở Hội An. Mỗi khi con thuỷ quái đó quẫy mình thì nước Nhật bị động đất và Hội An không được yên ổn để người Nhật, người Hoa, người Việt được bình yên làm ăn buôn bán.Vì vậy, để yểm con thuỷ quái đó, người Nhật đã thờ hai tượng thần bằng gỗ là thần Khỉ và thần Chó, đặt ở hai đầu cầu. Vì thế ở Hội An có 4 câu thơ:  *Hội An có bốn nàng tiên,*  *Hai nàng tuổi Tuất hai nàng tuổi Thân...*  Bởi chó là con vật linh thiêng – Chó Linh và Khỉ Gia Nhân (gia là nhà, nhân là người, khỉ là người trong nhà) vốn được coi như là các vị thần do Thái Dương Thần Nữ – vị nữ thần hộ mệnh của người Nhật phái xuống làm thần hộ mệnh cho người qua cầu. Ngoài ra, khỉ và chó, trong tâm thức dân gian của người Hội An thì chúng là những ***con vật thần*** giúp trừ tà và đem lại bình an cho mọi người.  **- Điểm tham quan tiếp theo là Hội Quán Phước Kiến của người Hoa:**  Hội Quán là nơi duy trì các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng, các hoạt động văn hoá của cộng đồng người Hoa. Đồng thời Hội Quán còn đóng vai trò là một tổ chức xã hội, một tổ chức kinh tế giúp đỡ nhau trên thương trường – buôn bán và quan hệ giao dịch với chính quyền cấp trên, cũng như sở tại và quản lý bộ phận cư dân Hoa Kiều tại bản xứ.  *Hội Quán Phước Kiến* là một trong 5 Hội Quán của người Hoa ở Hội An. Ban đầu, trên mảnh đất này – người Việt ở Hội An đã dựng lên một ngôi chùa lợp tranh để thờ Phật (vào khoảng năm 1697) và đặt tên là *“Kim Sơn Tự”* (Chùa Kim Sơn). Về sau, vào khoảng năm 1757 thương nhân người Phước Kiến đã bỏ tiền ra mua lại Chùa Kim Sơn. Qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, kiến trúc mới này được đổi tên, gọi là *Hội Quán Phước Kiến*, trong đó bao gồm cả *Chùa Kim Sơn*.  Hội Quán người Hoa xét về mặt kiến trúc có hình chữ Quốc, có quy mô khá lớn, gồm cổng lớn phía trước, tiếp đến là một khoảng sân rộng trang trí cây cảnh, non bộ, hai nhà phục hai bên quay mặt vào sân, thờ Tả thần và Hữu thần. Đền Phương đình – nơi diễn ra các nghi lễ khi hội, họp, chính tẩm đặt tại điểm cuối trên trục dọc mặt bằng kiến trúc, đây chính là kiến trúc lớn nhất, quan trọng nhất của tổng thể Hội Quán.  Bên trong Hội Hội Quán, Chính điện là nơi thờ bà *Thiên Hậu Thánh Mẫu. Hai bên thờ Thiên Lý Nhãn* và *Thuận Phong Nhĩ – Một thần nhìn xa , một thần nghe xa để báo cho Thiên Hậu Thánh Mẫu.* **Tương truyền:** Bà là người huyện Bồ Điền, tỉnh Mân (tỉnh Phước Kiến bây giờ). Bà họ Lâm, tên Mặc Nương. Nhà họ Lâm nhiều đời làm quan, đến đời cha là Duy ý Công cưới bà Vương Thị đã lâu mà không có con. Sau nhiều lần cầu đảo, mẹ bà thọ thai và sinh bà vào ngày 23/3 đầu năm Kiến Long nhà Tống (960). Lên 13 tuổi bà được một đạo sĩ truyền cho “Nguyên Trưng Bí Pháp”, năm 16 tuổi được diệu bùa và cảm phép linh thông biến hoá, từ đó bà hay đuổi tà giúp dân nên quần chúng đều tôn bà là “Linh Hiền Thông Nữ”. Thêm 13 năm sau, vào tiết trùng cửu (9/9 âm lịch), bà lên núi ở đảo My Châu, giữa ban ngày phi thẳng lên trời. Kể từ đó, bà thường hiển linh cứu dân giúp nước, đặc biệt là cứu vớt những tàu thuyền gặp nạn trên biển.  *Hậu điện thờ Lục Tánh Vương Gia, Ba bà Chúa sinh thai và 12 bà mụ, thờ thần tài công.* |
| **- Đèn lồng Hội An:**  + Đèn lồng Hội An xuất hiện vào khoảng thế kỉ 16 tại phố Hội (Quảng Nam) và tồn tại hơn 400 năm như một trong những sản phẩm nghệ thuật thủ công truyền thống lâu đời tại Việt Nam, [đèn lồng Hội An](http://denlongviet.vn/den-long-hoi-an/) lưu giữ trong mình một nét hoài cổ, tinh tế mà huyền dịu trong mắt người dân địa phương và cả bạn bè Thế Giới. Tựa một nét đặc trưng rất riêng, khi nhắc đến Hội An, không ai không nhớ đến đèn lồng tỏa sáng cả một trời phố Cổ vào mỗi dịp Tết Nguyên Đán hay lung linh, mấp mé trên dòng sông Hoài những ngày Trăng tròn.  + Để làm lồng đèn, tre phải là tre già ngâm với nước muối 10 ngày để chống mối, mọt sau đó phơi khô, vót mỏng tùy theo kích cỡ của loại đèn.  + Sau khi tạo khung đèn, quá trình bọc vải cho khung chính là công đoạn tạo nên vẻ đẹp gây ấn tượng của sản phẩm. Phải kể đến chất liệu của vải bọc [đèn lồng Hội An](http://denlongviet.vn/den-long-hoi-an/), thường được sử dụng là vải lụa tơ tằm, họa tiết thanh thoát đồng thời mang đậm nét văn hóa Á Đông cổ điển với gam màu đơn sắc.  + Bên cạnh đó, đèn lồng cũng được trang trí bên ngoài bằng những bức tranh non nước gần gũi về con người và thiên nhiên nước Việt trên nền vải trắng trang nhã.  + Vào mỗi đêm 14 âm lịch, mọi sinh hoạt của thị xã bình yên này được quay trở về với tập quán của hơn 300 năm trước, và khu phố cổ nằm trong giới hạn của bốn con đường Trần Phú, Nguyễn Thái Học, Lê Lợi, Bạch Ðằng đã hàng loạt tắt đèn và treo trước hiên nhà những ngọn đèn lồng huyền ảo.  + Đèn lồng Hội An đã trở thành nét văn hóa riêng của phố cổ.  + Giá cả của đèn lồng – một mặt hàng lưu niệm hấp dẫn và độc đáo không thể bỏ qua.  **- MỞ RỘNG:**  **+** Đến Hội An du khách còn được dạo ngắm không gian phố hội về đêm với những chiếc đèn lồng xinh xắn nhiều màu sắc. Được thả đèn hoa đăng, du thuyền trên sông Hoài, nghe hát bài chòi chơi các trò chơi như bịt mắt đập niêu, ô ăn quan,…  + Đến đây du khách cũng được tham quan các làng nghề nổi tiếng như làng gốm Thanh Hà, làng rau Trà Quế, làng mộc Kim Bồng, làng đèn lồng Hội An, làng đúc đồng phước kiều,…  + Hội An còn nổi tiếng với làng lụa Hội An. Bởi vậy du khách có thể đến các của hàng để may trang phục bằng chất liệu lụa địa phương.  + Không chỉ vậy đoàn còn được thưởng thức đặc sản ẩm thực Hội An, như: Cao Lầu, Mỳ Quảng, hoành thánh, cơm gà phố Hội,… các loại chè bắp, chè đậu xanh,… | |
| **- Kết luận:**  + Chào, chúc, tạm biệt khách du lịch  + Làm nổi bật giá trị của đèn lồng gắn với trung tâm thương cảng xưa và nay  + Giá trị văn hóa và du lịch. | |

**4. BẾN NHÀ RỒNG:**

**\* Mở đầu:**

- Chào, giới thiệu c.ty, bản than, chúc mừng khách…

- Nhắc đến TP. HCM là nhắc đến ***“Hòn Ngọc Viễn Đông”*** - một trung tâm kinh tế, chính trị văn hóa của cả nước. Thành phố mang tên Bác còn lưu lại rất nhiều các di tích lịch sử văn hóa cùng những công trình kiến trúc có giá trị. Một trong số đó phải kể đến là Bến Nhà Rồng – nơi gắn liền với sự kiện lịch sử quan trọng của dân tộc Việt Nam, đó là vào ngày 5 tháng 6 năm 1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã xuống con tàu Amiral Latouche Tréville làm phụ bếp để có điều kiện sang châu Âu, mở đầu hành trình cách mạng của mình, và tìm ra con đường cứu nước theo Con đường CM Vô sản.

**\* Nội dung:**

***- Tên gọi:***

**Bến Nhà Rồng**, tên chính thức là **Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**, là cụm di tích kiến trúc - bảo tàng nằm bên sông Sài Gòn, thuộc quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở dĩ được gọi là Bến nhà Rồng có lẽ vì trên nóc ngôi nhà trụ sở hãng vận tải Messageries impériales (từ năm 1871 đổi thành Messageries maritimes) tại Sài Gòn có gắn đôi rồng lớn bằng đất nung tráng men xanh.

***- Lịch sử:***

Sau khi [chiếm được Nam Kỳ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_d%E1%BB%8Bch_Nam_K%E1%BB%B3), các thống đốc quân sự Pháp đã quyết định cho xây dựng khu thương cảng Sài Gòn (*Port de Commerce de Saigon*) để làm đầu mối thông thương với quốc tế. Việc xây dựng cảng được giao cho hãng vận tải biển Messageries impériales. Các bến cảng đầu tiên được xây dựng tại Bến Thành, gần hải quân công xưởng Sài Gòn (*arsenal de Saigon*), trong thời gian gần 1 năm.

Để tiện việc quản lý thương cảng,**năm 1863,** tòa nhà trụ sở của hãng Messageries maritimes cũng được xây dựng để làm nơi ở cho viên Tổng quản lý và nơi bán vé tàu. Việc xây dựng do một viên quan năm tên Domergue phụ trách.

**Sau năm 1955,** chính quyền [Việt Nam Cộng hòa](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a) đã cho tu bổ lại mái ngôi nhà và thay thế hai con rồng cũ bằng hai con rồng khác với tư thế quay đầu ra. ***Năm 1965, tòa nhà được*** quân đội Mỹ sử dụng làm trụ sở của Cơ quan Tiếp nhận viện trợ quân sự Mỹ.

Sau năm 1975, tòa nhà - biểu tượng của cảng Sài Gòn - thuộc quyền quản lý của Cục đường biển Việt Nam.

***- Kiến trúc nhà rồng:***

Nhà Rồng được khởi công xây dựng ngày **4 tháng 3 năm 1863** và hoàn thành trong 1 năm. Kiến trúc tòa nhà theo phong cách kiến trúc phương Tây nhưng trên nóc nhà gắn hai con rồng lớn bằng đất nung tráng men xanh, châu đầu vào mặt trăng theo mô típ ***"Lưỡng long chầu nguyệt"*** - một kiểu trang trí quen thuộc của đình chùa Việt Nam. Phía 2 đầu hồi tòa nhà có biểu tượng ký tự M.I. (viết tắt của *Messageries Impériales*) có thể nhìn thấy từ hướng sông Sài Gòn hoặc từ hướng đường Khánh Hội ra.

**Năm 1871,** do ảnh hưởng của [nền Cộng hòa](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%87_Tam_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a_Ph%C3%A1p), hãng đổi tên lại thành **Messageries maritimes**. Chi tiết mặt trăng trên nóc nhà được thay bằng biểu tượng của hãng vương miện, mỏ neo và đầu ngựa. Phù hiệu "Đầu ngựa" hàm chỉ thời trước bên Pháp, hãng chuyên lãnh chở đường bộ với ngựa kéo xe, còn "Mỏ neo" tượng trưng cho tàu thuyền. Do đó dân gian còn gọi là hãng Đầu Ngựa.

**Sau năm 1955,** chính quyền [Việt Nam Cộng hòa](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a) đã cho tu bổ lại mái ngôi nhà và thay thế hai con rồng cũ bằng hai con rồng khác với tư thế quay đầu ra. Từ đó, kiến trúc Nhà Rồng hầu như còn nguyên vẹn cho đến ngày nay.

+ Bảo tang Hồ Chí Minh: Sau năm 1975, cụm di tích kiến trúc của thương cảng Nhà Rồng đã được Nhà nước Việt Nam xây dựng lại thành Khu lưu niệm Hồ Chí Minh.

Cấu trúc Bảo tàng Hồ Chí Minh bao gồm 1 tầng trệt, 2 tầng lầu và 9 phòng trưng bày với diện tích hơn 1.500m2. Hiện nay, tại đây đã và đang lưu giữ nhiều tư liệu, hiện vật và hình ảnh ghi lại những hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ kháng chiến.

Từ nǎm 1995 đến nay, đơn vị đã tổ chức trưng bày 20 chuyên đềmang tính thời sự tại Bảo tàng và 16 cuộc trưng bày lưu động tại các vùng sâu vùng xa, các quận huyện ngoại thành. Tất cả các phòng trưng bày sau những lần chỉnh lý đều được nâng lên cả về nội dung và hình thức, phối hợp nhiều yếu tố trong khâu trưng bày tạo tính hấp dẫn đối với người xem.

Ngoài những hoạt động chính, Bảo tàng còn tiến hành những hoạt động tuyên truyền giáo dục rộng rãi như tổ chức các Hội nghị khoa học, các cuộc tọa đàm giữa các thế hệ, nói chuyện chuyên đề về Chủ tịch Hồ Chí Minh, giới thiệu và chiếu phim, tư liệu, hồi ký, các ấn phẩm về Chủ tịch Hồ Chí Minh và về Bảo tàng, in lịch, tổ chức kết nạp Đảng, Đoàn, Đội; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về tiểu sử, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh..., Bảo tàng còn là nơi hội họp, gặp gỡ lý tưởng của các tổ chức, đoàn thể đến sinh hoạt truyền thống, học tập, vui chơi; là nơi ra quân của nhiều phong trào cách mạng sôi nổi của Thành phố...

5.CHÙA VĨNH TRÀNG:

Chùa Vĩnh Tràng là ngôi chùa thờ phật lớn nhất tỉnh Tiền Giang, được xếp **hạng di tích lịch sử – văn hóa cấp quốc gia năm 1984**. Chùa bắt đầu được xây dựng từ đầu thế kỉ 19 bởi ông bà Bùi Công Đạt. **Năm 1894**, Hòa thượng Thích Huệ Đăng ở chùa Giác Lâm (Gia Định) về trụ trì đã tổ chức xây dựng thành ngôi đại tự và đặt tên là chùa Vĩnh Trường với ngụ ý ước cho chùa được “Vĩnh cửu đối sơn hà, trường tồn tề thiên địa”. Chính vì vậy, người dân vùng lân cận đến nay vẫn quen gọi là chùa Vĩnh Tràng. Năm 1907, Hòa thượng Trà Chánh Hậu cho sửa chữa phần chánh điện, pha trộn cả nét kiến trúc Á – Âu. Năm 1930, Hòa thượng Minh Đằng cho trùng tu toàn diện để chùa có diện mạo như ngày hôm nay.

Là ngôi chùa có lối kiến trúc độc đáo nhất Nam bộ, điểm nhấn của chùa Vĩnh Tràng là cổng tam quan với nghệ thuật ghép mảnh sành, sứ. Từ màu sắc của các loại sành sứ, những nghệ nhân xưa đã khéo léo xếp đặt thành nhiều bức tranh minh họa sự tích nhà Phật, truyện tích dân gian, đề tài tứ linh, tứ quý, hoa lá, mây trời… với sự hòa sắc tuyệt vời như tranh vẽ. Các bức thủ quyển mềm mại ghi những câu Phật hiệu bằng nét chữ điêu luyện: Trấn tịnh sơn môn, Quảng đại nguyện môn, Tịnh độ huyền môn…

Gồm có bốn hạng mục nối tiếp nhau (tiền đường, chánh điện, nhà tổ, nhà hậu), ngôi chùa có diện tích 14.000m², dài 70m, rộng 20m, xây bằng xi măng và gỗ quý, nền đúc cao 1m, xung quanh xây tường vững chắc. Riêng mặt trước của tiền đường thì được xây dựng theo lối kiến trúc hài hòa Âu – Á với những hàng cột thanh mảnh, vòm cong và hoa văn nhiều màu sắc. Đi vào bên trong ta sẽ thấy một màu vàng óng ánh được thếp trên các hình chạm, trên các tượng phật. Đáng chú ý hơn cả là những đôi long trụ trong ngôi chính điện, đó là những cây cột tròn to, bằng gỗ quý kiến trúc theo kiểu “thượng thu hạ cách”.

Nhìn từ xa du khách sẽ có cảm tưởng chùa như một ngôi nhà mang phong cách kiến trúc Châu Âu với những hàng cột thanh mảnh vòm cong, với bộ phù điêu bát tiên cưỡi thú cùng hoa văn thời phục hưng, vòm cửa kiểu La Mã, bông sắt của Pháp, gạch men của Nhật. Bên trong chánh điện và nhà tổ lại mang đậm nét kiến trúc Việt Nam, các hoành phi, tượng gỗ được chạm khắc rất khéo léo và tinh xảo với những hình ảnh vui tươi và sống động.

Không gian bên trong chùa là nơi tập trung nhiều tác phẩm mỹ thuật của các thế hệ nghệ nhân khắp ba miền Bắc, Trung, Nam. Chẳng hạn như giữa lòng cột cái là bộ bao lam bát tiên kỵ thú. Tác phẩm này ra đời vào khoảng năm 1907 – 1908 do những nghệ nhân tại địa phương thực hiện. So với các bộ bao lam xung quanh, bộ này có niên đại sớm hơn, nhưng đạt trình độ mỹ thuật cao hơn. Đây là một bức phù điêu hiếm có của những năm đầu thế kỷ 20, chứng tỏ nghệ thuật tạo hình ở Nam bộ phát triển khá sớm. Bốn cột cái của chùa Vĩnh Tràng đều treo long trụ. Đôi phía ngoài chạm tứ linh do bà Lê Thị Ngởi ở Ba Tri (Bến Tre) hiến cúng vào năm 1909. Nét đặc biệt là đôi long trụ này có lối sắp xếp bố cục độc đáo có một không hai: chạm chim phượng đứng trên đầu rồng. Có thể nói toàn bộ cái đẹp của chùa Vĩnh Tràng đều tập trung vào nghệ thuật tạo hình, trong đó phần tượng chiếm đa số.

Đặc biệt, tại chùa còn có Bộ tượng mười tám vị La Hán không thua kém về mặt nghệ thuật so với tượng các vị La Hán chùa Tây Phương. 18 bức tượng này nằm ở hai bên tường chánh điện, được tạc từ gỗ mít, mỗi tượng cao khoảng 0,8m, bề ngang gối là 0,58m. Các vị La Hán đều cưỡi thú, trên tay cầm bửu bối. Lối đặc tả của nhóm tượng này cũng mang dáng dấp riêng, rất Nam bộ, nhưng lại thành công trong việc mô tả cảm xúc đặc trưng của từng vị La Hán, chứng tỏ ngoài tay nghề, tác giả còn khá am tường giáo lý nhà Phật. Nhà nghiên cứu Trương Ngọc Tường xác định những pho tượng đẹp nhất của chùa này là do thầy trò nghệ nhân Tài Công Nguyên thực hiện khoảng đầu thế kỷ 20. To nhất là tượng Di Đà do ông Tống Hữu Trung ở Vĩnh Long hiến cúng. Ngoài ra còn có tượng Hộ Pháp khuyến thiện trừng ác… Tất cả thể hiện đỉnh cao của nghệ thuật tạc tượng tròn khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Xung quanh chùa là những vườn cây cảnh trồng nhiều loại hoa thơm cỏ lạ, những hồ nước thơm ngát hương sen và những cây cổ thụ che trùm bóng mát, tạo nên sự hài hòa tuyệt vời giữa khung cảnh thiên nhiên với không gian kiến trúc, khiến chùa thêm cổ kính, thâm nghiêm. Nổi bật giữa hoa viên là pho tượng phật Di Đà cao 24m (bệ 6m, tượng 18m). Tượng màu trắng, diễn tả Phật đang đứng trông nom chúng sinh các cõi. Tượng Phật được nhiều người địa phương cho là biểu tượng của ngôi chùa hiện nay.

Cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh khoảng 80km, Vĩnh Tràng được xem là ngôi chùa cổ danh tiếng và là một công trình kiến trúc đặc sắc. Có thể nói rằng vẻ đẹp của chùa tập trung ở nghệ thuật tạo hình và cũng chính là sự phản ánh lịch sử mỹ thuật của mảnh đất Tiền Giang. Ngày nay, chùa đã trở thành điểm du lịch không thể bỏ qua của những du khách trong nước cũng như nước ngoài khi có dịp đến tham quan thành phố Mỹ Tho. Hơn thế nữa còn là nơi nghiên cứu tìm hiểu của nhiều người khi đến tham quan ngôi chùa ấn tượng này.

6.MIẾU BÀ CHÚA XỨ AN GIANG:

Được xem là một văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu của Việt Nam từ thời xa xưa việc thờ cúng Bà Chúa Xứ hay còn gọi là Chúa Xứ Thánh Mẫu phải do người nữ thực hiện, tuyệt đối không sử dụng người nam để khẳng định việc tôn thờ nữ thần.

Nguồn gốc hình thành miếu Bà Chúa Xứ là do khoảng trước thế kỷ thứ 18 tượng bà được người dân địa phương tìm thấy trên đỉnh núi Sam thuộc Châu Đốc, [tỉnh An Giang](https://www.tourdulichbentre.com/mien-nam/an-giang/) hiện nay, theo lời truyền đạt của “cô đồng” Bà bảo rằng để khiêng tượng Bà cần 9 cô gái đồng trinh và cũng từ đó người dân đã lập miếu để thờ bà.

Những người có tuổi tại địa phương cho rằng miếu thờ Bà Chúa Xứ được Thoại Ngọc Hầu và vợ là bà Châu Thị Tế hỗ trợ xây dựng, thông tin này vẫn chưa được khẳng định nhưng chắc chắn rằng miếu thờ bà ra đời sau khi Thoại Ngọc Hầu là một vị tướng của thời nhà Nguyễn về đây nhậm chức đào Kênh Vĩnh Tế hoàn tất năm 1824 mang lại nhiều lợi ích cho người dân địa phương.

### Kiến Trúc miếu Bà Chúa Xứ núi Sam Châu Đốc

Ban đầu [miếu Bà Chúa Xứ](https://www.tourdulichbentre.com/mieu-ba-chua-xu) chỉ được cấp bằng tre lá đơn sơ nằm ở phía tây bắc lưng tựa núi, mặt tiền chính điện có tầm nhìn ra đường lớn và cánh đồng.

**Quá trình trùng tu Miếu Bà Chúa Xứ diễn ra như sau:**

- Năm 1870, xây dựng bằng gạch hồ ô dước.

- Năm 1962, trùng tu bằng đá miểng, lợp ngói âm dương.

- Năm 1965, được sự tài trợ của Hội Quý Tế mở rộng nhà khách, xây hàng rào.

- Năm 1972, đại trùng tu các hạng mục và hoàn thành năm 1976, có lối kiến trúc đặc sắc như bây giờ, người đứng ra thiết kế là 2 kiến trúc sư Huỳnh Kim Mãng và Nguyễn Bá Lăng.

Việc đại trùng tu vào năm 1976 đã mang lại một lối kiến trúc độc đáo với dạng chữ “Quốc”, nhìn từ trên cao thì miếu bà có hình khối tháp dạng hoa sen đang nở, mái tam cấp gồm 3 tầng lầu, lợp ngói đại ống màu xanh, góc mái vút cao như mũi thuyền đang lướt sóng. Bên trong miếu có võ ca, chánh điện, phòng khách, phòng của Ban quý tế...

Bước vào chính điện bạn sẽ bắt gặp các hoa văn ở cổ lầu được thiết kế tinh xảo theo phong cách nghệ thuật Ấn Độ, trên các đầu kèo chính điện là những tượng thần khỏe mạnh đỡ các đầu kèo, các khung bao cánh cửa đều được chạm trổ, khắc, lộng tinh xảo và nhiều liễn đối, hoành phi ở nơi đây cũng rực rỡ vàng son. Đặc biệt, bức tường phía sau tượng Bà, bốn cây cột cổ lầu trước chính điện gần như được giữ nguyên như cũ.

Năm 2009 miếu Bà Chúa Xứ Châu Đốc An Giang được biết đến là ngôi miếu lớn nhất của Việt Nam.

### Tượng Bà Chúa Xứ Núi Sam

Khi tượng bà được phát hiện trên đỉnh núi Sam bây giờ vẫn còn những di tích để lại minh chứng cho nơi bà ngồi với bệ đá ngang 1,60 mét, dài 0,3 mét, ở giữa là lỗ vuông với cạnh là 0,34 mét loại trầm tích thạch màu xanh đen, hạt nhuyễn, không có ở địa phương.

Năm 1941 nhà khảo cổ học người Pháp là ông Malleret cho biết tượng bà thuộc loại tường thần Vishnu (là thần bảo hộ trong văn hóa Ấn Đồ và Bà la môn giáo) được tác bằng đá son cuối thế kỷ 16 với dáng vẻ nghĩ ngợi, quý phái, có giá trị nghệ thuật cao và bức tượng có thể là hiện vật của nền văn hóa Óc Eo.

Cũng theo nhà văn Sơn Nam ghi chép rằng tượng Phật Bà là pho tượng phật đàn ông của người Khmer bị lãng quên trên đỉnh núi, sau khi được người Việt phát hiện đã đưa vào miễu tô điểm thêm nên trở thành tượng đàn bà mặc áo lụa, dây chuyện.

Còn theo lời truyền miệng khi xưa có một nhóm người đến đây quấy nhiễu vô tình gặp được tượng bà họ muốn lấy đi nhưng xê dịch tượng không được vì tức giận nên đập gãy cánh tay trái của tượng bà.

Giờ đây tượng Phật Bà được đặt ngay ở giữa chính điện, phía trước là bàn thờ Hội đồng, Tiền hiền và Hậu hiền thờ 2 bên, Cô được thờ bên phải, cạnh bên là tượng nữ thần nhỏ bằng gỗ, Cậu được thờ bên trái, cạnh bên là Linga bàng đá to cao 1,2 mét.

Sách kỷ luật An Giang vào năm 2009 xác nhận bức tượng Phật Bà Chúa Xứ là pho tượng bằng đá sa thạch cổ nhất tại Việt Nam.

### Lễ hội miếu Bà Chúa Xứ Châu Đốc An Giang

[Lễ Hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam Châu Đốc An Giang](https://www.tourdulichbentre.com/mieu-ba-chua-xu) được xem mà một lễ hội lớn nhất tại Châu Đốc và cũng được công nhận là lễ hội cấp quốc gia vào năm 2001 thu hút hàng trăm ngàn du khách, phật tử từ khắp mọi nơi đến tham quan, dâng hương, cúng viếng.

**Thời gian diễn ra lễ hội Miếu Bà Chúa Xứ từ ngày 23 đến ngày 27 tháng 4 âm lịch hàng năm, trong đó ngày lễ chính vào ngày 25 sẽ bao gồm:**

- Lễ Tắm Bà: từ 0 giờ đêm 23 đến rạng 24 tháng 4.

- Lễ Thính Sắc: rước sắc Bà và bài vị Thoại Ngọc Hầu (tướng lĩnh thời nhà Nguyễn) và 2 vị phu nhân từ Sơn lăng về miếu lúc 15 giờ chiều ngày 24.

- Lễ Túc Yết và Xây Châu: dâng lễ vật là một con heo trắng cùng với nghi thức cúng Bà lúc 0 giờ khuya đêm 25 rạng sáng 26. Tiếp đó là hoạt động hát bội (Lễ xây chầu).

- Lễ Chánh Tế: thực hiện vào 4 giờ sáng ngày 27.

- Lễ Hồi Sắc: vào lúc 16 giờ chiều ngày 27, lễ đem sắc và bài vị Thoại Ngọc Hầu và 2 vị phu nhân trở về Lăng Sơn.

Theo quan niệm tín ngưỡng dân gian lễ hội còn là nơi để phật tử cách hành hương đến xin xăm, vay tiền, thỉnh bùa…

### Lễ vật cúng miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam

Lễ vật đi chùa Bà Châu Đốc gồm có mâm trái cây ngũ quả, hoa, hương, đèn cầy, hũ gạo, hũ muối, trà, rượu, bánh kẹo, trầu cau, xôi chè, bánh bao, heo quay nguyên con. Trong số các đồ cúng này thì heo quay nguyên con là lễ vật trang trọng, đặc biệt được số đông người hành lễ dùng để dâng cúng.

Theo như phong tục thì heo quay dùng để cúng sẽ phải có một con dao cắm ở ngay sống lưng. Khi sắm lễ đi chùa Bà Châu Đốc, những đồ như bánh kẹo, hoa quả, hương,… dễ mang theo thì bạn nên chuẩn bị ở nhà.

Bạn có thể chọn mua đồ thờ cúng đầy đủ: bánh chính hãng chất lượng, hoa quả sạch không chất độc hại, hay nhang hương trầm mùi thơm vừa thể hiện sự thành tâm đồng thời giá thành cũng tốt hơn là mua ở những hàng quán bán đồ lễ ở gần chùa.

Đối với heo quay, do lý do di chuyển nên không phải ai cũng có thể chuẩn bị mang theo từ nhà. Heo quay bạn có thể mua ở gần chùa. Tuy nhiên khi mua bạn nên tìm hiểu kỹ về giá bán và chất lượng để tránh trường hợp mua với giá quá đắt.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 7: Dinh Độc Lập** | |
| ***Nội dung trình bày*:** |
| **\* Mở đầu:**  - Chào, giới thiệu tên, công ty, ….  - **Dinh Độc Lập** (còn gọi là **dinh Thống Nhất** hay **hội trường Thống Nhất**) là nơi ở và làm việc của [Tổng thống Việt Nam Cộng hòa](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%95ng_th%E1%BB%91ng_Vi%E1%BB%87t_Nam_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a). Hiện nay, nó đã được [chính phủ Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%ADnh_ph%E1%BB%A7_Vi%E1%BB%87t_Nam) xếp hạng là [di tích quốc gia đặc biệt](https://vi.wikipedia.org/wiki/Di_t%C3%ADch_qu%E1%BB%91c_gia_%C4%91%E1%BA%B7c_bi%E1%BB%87t). **Dinh Độc Lập** (tên gọi trước đây là **dinh Norodom**, ngày nay còn gọi là **dinh Thống Nhất** hay **hội trường Thống Nhất**) là một |
| **\* Nội dung:**  - Năm [1868](https://vi.wikipedia.org/wiki/1868), Thống đốc Nam Kỳ [Lagrandière](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Lagrandi%C3%A8re&action=edit&redlink=1) đã làm lễ đặt viên đá đầu tiên khởi công xây dựng Dinh Thống đốc Nam Kỳ mới tại Sài Gòn thay cho dinh cũ. Sau khi xây dựng xong, dinh được đặt tên là **dinh Norodom** (lấy theo tên của [Quốc vương](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vua) [Campuchia](https://vi.wikipedia.org/wiki/Campuchia))  - Từ [1887](https://vi.wikipedia.org/wiki/1887) đến [1945](https://vi.wikipedia.org/wiki/1945), các nhà [Toàn quyền Đông Dương](https://vi.wikipedia.org/wiki/To%C3%A0n_quy%E1%BB%81n_%C4%90%C3%B4ng_D%C6%B0%C6%A1ng) đã sử dụng dinh thự này làm nơi ở và làm việc nên dinh gọi là **dinh Toàn quyền**.  - Năm 1955, sau một cuộc [trưng cầu dân ý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cu%E1%BB%99c_tr%C6%B0ng_c%E1%BA%A7u_d%C3%A2n_%C3%BD_mi%E1%BB%81n_Nam_Vi%E1%BB%87t_Nam,_1955), Thủ tướng [Ngô Đình Diệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%B4_%C4%90%C3%ACnh_Di%E1%BB%87m) phế truất Quốc trưởng [Bảo Đại](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%A3o_%C4%90%E1%BA%A1i) và lên làm Tổng thống. Ông quyết định đổi tên dinh này thành **Dinh Độc Lập**. Từ đó Dinh Độc Lập trở thành nơi đại diện cho chính quyền cũng như nơi ở của tổng thống và là nơi chứng kiến nhiều biến cố chính trị.  -  Dinh đã xuất hiện trên [giấy bạc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%E1%BB%81n_gi%E1%BA%A5y) 200 đồng của Việt Nam Cộng hòa.  - Năm [1962](https://vi.wikipedia.org/wiki/1962), [Quân lực Việt Nam Cộng hòa](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A2n_l%E1%BB%B1c_Vi%E1%BB%87t_Nam_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a) ném [bom](https://vi.wikipedia.org/wiki/Bom) làm sập toàn bộ phần chính cánh trái của dinh. Do không thể khôi phục lại, cũng trong năm này [Ngô Đình Diệm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%B4_%C4%90%C3%ACnh_Di%E1%BB%87m) đã cho san bằng và xây một dinh thự mới ngay trên nền đất cũ theo [đồ án thiết kế](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%90%E1%BB%93_%C3%A1n_thi%E1%BA%BFt_k%E1%BA%BF&action=edit&redlink=1) của [kiến trúc sư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ki%E1%BA%BFn_tr%C3%BAc_s%C6%B0) [Ngô Viết Thụ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%B4_Vi%E1%BA%BFt_Th%E1%BB%A5).  **- Kiến trúc:**  + Dinh được kiến trúc sư [Ngô Viết Thụ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%B4_Vi%E1%BA%BFt_Th%E1%BB%A5) thiết kế xây dựng trên **diện tích 4.500** **m², diện tích sử dụng 20.000 m²,** gồm 3 tầng chính, 1 sân thượng, 2 gác lửng, tầng nền, 2 tầng hầm và một sân thượng cho máy bay trực thăng đáp xuống.  + Hơn 100 căn phòng của Dinh được trang trí theo phong cách khác nhau tùy theo mục đích sử dụng bao gồm: các phòng khánh tiết, phòng họp hội đồng nội các, phòng làm việc của Tổng thống và của Phó Tổng thống, phòng trình ủy nhiệm thư, phòng đại yến, v.v... chưa kể các phần khác như hồ sen bán nguyệt hai bên thềm đi vào chánh điện, bao lơn, hành lang...  + Dinh cao 26m, tọa lạc trong khuôn viên rộng 12 ha rợp bóng cây. Bên ngoài hàng rào phía trước và phía sau Dinh là 2 công viên cây xanh. Giữa những năm 1960, đây là công trình có quy mô lớn nhất miền Nam và có chi phí xây dựng cao nhất (150.000 lượng vàng).  + Các hệ thống phụ trợ bên trong Dinh hiện đại: điều hòa không khí, phòng chống cháy, thông tin liên lạc, nhà kho. Tầng hầm chịu được oanh kích của bom lớn và pháo.  + Mặt tiền của Dinh được trang trí cách điệu các đốt mành trúc phỏng theo phong cách các bức mành tại các ngôi nhà Việt và họa tiết các ngôi chùa cổ tại Việt Nam. Các phòng của Dinh được trang trí nhiều tác phẩm non sông cẩm tú, tranh sơn mài, tranh sơn dầu.  - Lúc 10 giờ 45 phút ngày [30 tháng 4](https://vi.wikipedia.org/wiki/30_th%C3%A1ng_4) năm [1975](https://vi.wikipedia.org/wiki/1975), [xe tăng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Xe_t%C4%83ng) [T54B](https://vi.wikipedia.org/wiki/T-54/55) mang số hiệu 843 của [Quân đội Nhân dân Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A2n_%C4%91%E1%BB%99i_Nh%C3%A2n_d%C3%A2n_Vi%E1%BB%87t_Nam) dưới quyền chỉ huy của Trung úy Bùi Quang Thận đã húc nghiêng cổng phụ của Dinh Độc Lập, tiếp đó [xe tăng T59](https://vi.wikipedia.org/wiki/Xe_t%C4%83ng_ch%E1%BB%A7_l%E1%BB%B1c_ki%E1%BB%83u_59) mang số hiệu 390 do Vũ Đăng Toàn chỉ huy đã húc tung cổng chính tiến thẳng vào dinh. |
| **- Kết luận:**  + Chào, chúc,…  +  Dinh độc lập là di tích lịch sử văn hoá nổi tiếng được đông đảo du khách trong nước và nước ngoài đến tham quan, được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa quốc gia đặc biệt đầu tiên của Việt Nam vào ngày 12 tháng 8 năm 2009.  + Đến với TP.HCM chúng ta còn được tham quan nhiều điểm du lịch hấp dẫn khác như Nhà thờ Đức Bà, Bưu điện thành phố, Cảng nhà Rồng,… |

**8. NHÀ THỜ ĐỨC BÀ:**

**\* Mở đầu:**

- Chào, giới thiệu c.ty, bản than, chúc mừng khách…

- Nhắc đến TP. HCM là nhắc đến ***“Hòn Ngọc Viễn Đông”*** - một trung tâm kinh tế, chính trị văn hóa của cả nước. Thành phố mang tên Bác còn lưu lại rất nhiều các di tích lịch sử văn hóa cùng những công trình kiến trúc có giá trị. Một trong số đó phải kể đến **Nhà Thờ Đức Bà – một trong 19 nhà thờ đẹp nhất thế giới. Theo *Business Insider* (Mỹ)**

**\* Nội dung:**

***- Tên gọi:* Nhà thờ chính tòa** Đức Bà Sài Gòn (hay ***VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG CHÍNH TÒA ĐỨC MẸ VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI***, thường được gọi tắt là **Nhà thờ Đức Bà**, là [nhà thờ chính tòa](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_th%E1%BB%9D_ch%C3%ADnh_t%C3%B2a) của [Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%95ng_gi%C3%A1o_ph%E1%BA%ADn_Th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91_H%E1%BB%93_Ch%C3%AD_Minh).

Ban đầu, nhà thờ có tên gọi là ***"Nhà thờ Nhà nước"*** vì nó do nhà nước Pháp bỏ tiền xây dựng và quản lý.

***- Lịch sử:***

Ngay sau khi chiếm [Sài Gòn](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%A0i_G%C3%B2n), [thực dân Pháp](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%B1c_d%C3%A2n_Ph%C3%A1p) đã cho lập ngôi [nhà thờ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_th%E1%BB%9D) dùng chỗ cử hành [Thánh lễ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1nh_l%E1%BB%85) cho người theo đạo [Công giáo](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_gi%C3%A1o). Ngôi nhà thờ đầu tiên được lập ở đường Số 5 (nay là đường Ngô Đức Kế).

Do nhà thờ o quá nhỏ nên vào năm **1863,** **Đô đốc Victor Auguste Duperré** đã quyết định cho khởi công xây dựng ở nơi khác một nhà thờ khác bằng gỗ. Nhà thờ được dựng bằng [gỗ](https://vi.wikipedia.org/wiki/G%E1%BB%97), **hoàn thành vào năm 1865,** ban đầu gọi là **Nhà thờ Saigon**.

Về sau, do nhà thờ gỗ này bị hư hại nhiều vì các [côn trùng](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4n_tr%C3%B9ng) gây hại như [mối](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BB%91i) và [mọt gỗ](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=M%E1%BB%8Dt_g%E1%BB%97&action=edit&redlink=1). Tháng **8 năm 1876,** [Thống đốc Nam kỳ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%91ng_%C4%91%E1%BB%91c_Nam_k%E1%BB%B3) Duperré đã tổ chức một kỳ thi vẽ đồ án thiết kế nhà thờ mới. Vượt qua 17 đồ án thiết kế khác, ***đồ án của kiến trúc sư J. Bourard với***[***phong cách kiến trúc Roman***](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ki%E1%BA%BFn_tr%C3%BAc_Roman)***cải biên pha trộn nét***[***phong cách kiến trúc Gothic***](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ki%E1%BA%BFn_tr%C3%BAc_Gothic)***đã được chọn.***

**Ngày 7 tháng 10 năm 1877,** Giám mục Isidore Colombert đặt [viên đá đầu tiên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%C3%AAn_%C4%91%C3%A1_%C4%91%E1%BA%A7u_ti%C3%AAn) trước mặt Phó soái Nam Kỳ và đông đủ nhân vật cấp cao thời ấy. Nhà thờ được xây dựng trong 3 năm. [Lễ Phục sinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%85_Ph%E1%BB%A5c_Sinh), **ngày 11 tháng 4 năm 1880,** nghi thức cung hiến và khánh thành do cố đạo Colombert tổ chức trọng thể với sự có mặt của [Thống đốc Nam Kỳ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%91ng_%C4%91%E1%BB%91c_Nam_K%E1%BB%B3) [Le Myre de Vilers](https://vi.wikipedia.org/wiki/Charles_Le_Myre_de_Vilers). Hiện nay, trên bệ phía trên, bên trong cửa ra vào nhà thờ, có chiếc bảng cẩm thạch gắn trong hành lang (*transept*) ghi ngày khởi công, ngày khánh thành và tên vị công trình sư.

**Năm 1895,** nhà thờ xây thêm hai tháp chuông, *mỗi tháp cao 57,6 m và có 6 chuông đồng lớn. Trên mỗi đỉnh tháp có đính một cây Thánh Giá cao 3,50 m, ngang 2 m, nặng 600 kg. Tổng thể*[*chiều cao*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BB%81u_cao)*từ mặt đất lên đỉnh*[*Thánh Giá*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1nh_gi%C3%A1)*là 60,50 m.*

***- Kiến trúc:***

***+ Công viên trước nhà thờ:***

Giữa vườn hoa trước nhà thờ, **năm 1903, người Pháp cho dựng tượng đồng**[**Pigneau de Béhaine**](https://vi.wikipedia.org/wiki/Pigneau_de_Behaine)**(còn gọi là Giám mục Bá Đa Lộc hoặc Giám mục Adran vì vị này làm**[**Giám mục hiệu tòa**](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1m_m%E1%BB%A5c#Gi%C3%A1m_m%E1%BB%A5c_hi%E1%BB%87u_t%C3%B2a)**Adran)** nắm tay dẫn [Hoàng tử Cảnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Ph%C3%BAc_C%E1%BA%A3nh) (con vua [Gia Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gia_Long)).

Tượng đài này bao gồm một bệ bằng đá hoa cương đỏ hình trụ tròn và bên trên là bức tượng tạc hình Giám mục Adran với phẩm phục Giám mục, tay trái dẫn hoàng tử Cảnh.

Tượng làm bằng [đồng](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%93ng), được đúc tại Pháp, giới bình dân thời đó thường gọi là tượng "hai hình" để phân biệt với tượng "một hình", là bức tượng của Đô đốc [Hải quân Pháp](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BA%A3i_qu%C3%A2n_Ph%C3%A1p) Genouilly ở phía công trường Mê Linh (nay là cuối đường Hai Bà Trưng, gần bờ [sông Sài Gòn](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B4ng_S%C3%A0i_G%C3%B2n)). Năm 1945, tượng này bị Chính phủ của [Thủ tướng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_t%C6%B0%E1%BB%9Bng_Vi%E1%BB%87t_Nam) [Trần Trọng Kim](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Tr%E1%BB%8Dng_Kim) phá bỏ, nhưng cái bệ đài bằng đá hoa cương đỏ thì vẫn còn tồn tại ở đó mà không có bất cứ một bức tượng nào đặt lên trên.

### *+ Nhờ thờ:*

**Móng của thánh đường được thiết kế đặc biệt, chịu được tải trọng gấp 10 lần**toàn bộ kiến trúc ngôi nhà thờ nằm bên trên. Và một điều rất đặc biệt là nhà thờ không có vòng rào hoặc bờ tường bao quanh như các nhà thờ quanh vùng Sài Gòn - Gia Định lúc ấy và bây giờ.

Mọi vật liệu từ [xi măng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Xi_m%C4%83ng), sắt thép đến ốc vít đều mang từ Pháp sang. Đặc biệt, mặt ngoài của công trình xây bằng loại gạch đặt làm tại [**Toulouse**](https://vi.wikipedia.org/wiki/Toulouse)**(Pháp)**, ***để trần, không tô trát, không bám bụi rêu mà đến nay vẫn còn màu sắc hồng tươi.*** Một số [ngói](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%B3i) vỡ trong nhà thờ có in hàng chữ *Guichard Carvin, Marseille St André France* (có lẽ là nơi sản xuất loại ngói này), mảnh ngói khác lại có hàng chữ *Wang-Tai Saigon*, có thể đây là mảnh ngói được sản xuất sau tại Sài Gòn dùng để thay thế những mảnh ngói vỡ trong thời gian [Chiến tranh thế giới thứ hai](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh_th%E1%BA%BF_gi%E1%BB%9Bi_th%E1%BB%A9_hai) do những cuộc không kích của quân [Đồng Minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%E1%BB%91i_%C4%90%E1%BB%93ng_Minh_th%E1%BB%9Di_Chi%E1%BA%BFn_tranh_th%E1%BA%BF_gi%E1%BB%9Bi_th%E1%BB%A9_hai). Toàn bộ thánh đường có 56 ô cửa kính màu do hãng Lorin của tỉnh [Chartres](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chartres) (Pháp) sản xuất.

Tất cả mọi chi phí xây dựng, trang trí nội thất đều do Soái phủ Nam Kỳ đài thọ, với số tiền **2.500.000**[**franc Pháp**](https://vi.wikipedia.org/wiki/Franc_Ph%C3%A1p) theo tỷ giá thời bấy giờ.

Nội thất thánh đường được thiết kế thành một lòng chính, hai lòng phụ tiếp đến là hai dãy nhà nguyện. **Toàn bộ**[**chiều dài**](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BB%81u_d%C3%A0i)**thánh đường là 93 m.** Chiều ngang nơi rộng nhất **là 35 m.** [Chiều cao](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BB%81u_cao) của vòm mái thánh đường là **21 m.** Sức chứa của thánh đường có thể đạt tới **1.200 người.**

**Nội thất** thánh đường có hai hàng cột chính hình chữ nhật, mỗi bên sáu chiếc tượng trưng cho 12 vị thánh tông đồ. Bàn thờ nơi Cung Thánh làm bằng đá cẩm thạch nguyên khối có hình sáu vị thiên thần khắc thẳng vào khối đá đỡ lấy mặt bàn thờ, bệ chia làm ba ô, mỗi ô là một tác phẩm điêu khắc diễn tả thánh tích. Ngay sau hàng cột chính là một hành lang và kế đó là nhiều nhà nguyện nhỏ với những bàn thờ về các thánh (hơn 20 bàn thờ) cùng các bệ thờ 14 chặng [Đàng Thánh Giá](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%A0ng_Th%C3%A1nh_Gi%C3%A1) làm bằng đá trắng khá tinh xảo, được bố trí như sau (nhìn từ cổng trước vào nhà thờ):

Trên tường được trang trí nổi bật 56 cửa kính mô tả các nhân vật hoặc sự kiện trong [Thánh Kinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_Th%C3%A1nh), 31 hình bông hồng tròn, 25 cửa sổ mắt bò bằng kính nhiều màu ghép lại với những hình ảnh rất đẹp. Tất cả các đường nét, gờ chỉ, hoa văn đều tuân thủ theo hình thức Roman và Gôtich, tôn nghiêm và trang nhã. Tuy nhiên, trong số 56 cửa kính này hiện chỉ còn bốn cửa là nguyên vẹn như xưa, còn các cửa kính màu khác đều đã được làm lại vào khoảng những năm 1949 để thay thế các cửa kính màu nguyên thủy của nhà thờ đã bị bể gần hết trong thế chiến thứ 2.

Còn trên trán tường của cửa vào bên phải có những hàng chữ bằng chữ Hán: *Thiên Chúa Thánh Đường Đại Đức* (Nhà thờ Thiên Chúa đầy ân đức), *Thánh Mẫu Dịch Hạo Nguyên* (Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội), và hàng chữ nói tới năm khánh thành nhà thờ 1880. Nội thất thánh đường ban đêm được chiếu sáng bằng điện (không dùng đèn cầy) ngay từ khi khánh thành. Vào ban ngày, với thiết kế phối sáng tuyệt hảo, hài hòa với nội thất tạo nên trong nội thất thánh đường một ánh sáng êm dịu, tạo ra một cảm giác an lành và thánh thiện.

Ngay phía trên cao phía cửa chính là "gác đàn" với cây đàn [organ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Organ_(nh%E1%BA%A1c_c%E1%BB%A5)) ống, một trong hai cây đàn cổ nhất Việt Nam hiện nay. Đàn này được các chuyên gia nước ngoài làm bằng tay, thiết kế riêng, để khi đàn âm thanh đủ cho cả nhà thờ nghe, không nhỏ mà cũng không ồn. Phần thân đàn cao khoảng 3 m, ngang 4 m, dài khoảng 2 m, chứa những ống hơi bằng [nhôm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%B4m) đường kính khoảng một [inch](https://vi.wikipedia.org/wiki/Inch). Phần điều khiển đàn nằm riêng nối với thân đàn bằng những trục, có những phím đàn như đàn organ bình thường và những phím to đặt dưới sàn nhà (dài chừng 3 m, ngang khoảng 1 m) để người điều khiển đàn đạp lên khi dùng nốt trầm. Đàn còn có những thanh gõ lớn để đập vào phần dưới các ống hơi phát ra âm thanh. Hiện nay, cây đàn này đã hoàn toàn hỏng do bị mối ăn phần gỗ bàn phím điều khiển bằng tay.

### *+ Tháp chuông:*

Các chuông đều được điều khiển bằng điện từ bên dưới. Riêng ba chiếc chuông lớn trước khi đánh đều được khởi động bằng cách đạp (vì quá nặng) cho lắc trước khi bật công tắc điện. Vào ngày thường, thánh đường chỉ cho đổ một chuông mi vào lúc 5 giờ sáng và đổ chuông re vào lúc 16g15. Vào ngày lễ và chủ nhật, nhà thờ thường cho đổ ba chuông theo hợp âm Mi, Rê và Đô (đúng ra là hợp âm ba chuông Mi, Đô và Sol, nhưng vì chuông Sol quá nặng nên thay thế bằng chuông Rê). Vào [đêm vọng Lễ Giáng Sinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%AAm_v%E1%BB%8Dng_L%E1%BB%85_Gi%C3%A1ng_Sinh) thì mới đổ cả sáu chuông. Tiếng chuông ngân xa tới 10 km theo đường chim bay.

Bộ máy đồng hồ trước vòm mái cách mặt đất chừng 15 m, giữa hai tháp chuông được chế tạo tại [Thụy Sĩ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A5y_S%C4%A9) năm 1887, hiệu R.A, cao khoảng 2,5 m, dài khoảng 3 m và ngang độ hơn 1 m, nặng hơn 1 tấn, đặt nằm trên bệ gạch. Dù thô sơ, cũ kỹ nhưng hoạt động khá chính xác. Để điều chỉnh đồng hồ, phía sau máy có một chiếc đồng hồ to cỡ đồng hồ dùng trong gia đình. Chỉ cần theo dõi chiếc đồng hồ con này, có thể biết đồng hồ lớn chạy chậm, nhanh, đúng hay sai giờ. Mỗi tuần phải lên giây đồng hồ một lần và chiếc cần để lên giây đồng hồ giống như tay quay máy xe. Đồng hồ còn có hệ thống báo giờ bằng búa đánh vô các chuông của nhà thờ, tuy nhiên đã không còn hoạt động do dây cót quá cũ.

Mặt trước thánh đường là một công viên ([Công trường Công xã Paris](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_C%C3%B4ng_x%C3%A3_Paris)) với bốn con đường giao nhau tạo thành hình thánh giá, gần đó là [Bưu điện Sài Gòn](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C6%B0u_%C4%91i%E1%BB%87n_S%C3%A0i_G%C3%B2n). Trung tâm của công viên là bức tượng Đức Mẹ Hòa bình (hay Nữ vương Hòa bình). Tượng do nhà điêu khắc G. Ciocchetti thực hiện năm 1959. Tên của tác giả được ghi ở trên tà áo dưới chân, phía bên trái của bức tượng. Bức tượng cao 4,6 m, nặng 8 tấn, bằng đá [cẩm thạch](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%A1_hoa) trắng của [Ý](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%9D), được tạc với chủ đích để nhìn từ xa nên không đánh bóng, vì vậy mà toàn thân tượng, kể cả vùng mặt vẫn còn những vết điêu khắc thô. Tượng Đức Mẹ trong tư thế đứng thẳng, tay cầm trái địa cầu, trên trái địa cầu có đính cây thánh giá, mắt Đức Mẹ đăm chiêu nhìn lên trời như đang cầu nguyện cho Việt Nam và cho thế giới được hoà bình. Chân Đức Mẹ đạp đầu con [rắn](https://vi.wikipedia.org/wiki/R%E1%BA%AFn) (mà hiện nay, đầu con rắn đã bị vỡ mất hàm trên). Trên bệ đá, phía trước bức tượng, người ta có gắn một tấm bảng đồng với hàng chữ [Latinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Latinh):

***REGINA PACIS - ORA PRO NOBIS - XVII. II. MCMLIX***

**Nghĩa là: *NỮ VƯƠNG HÒA BÌNH - CẦU CHO CHÚNG TÔI -***

Phía dưới bệ đá, người ta đã khoét một cái hốc chỗ giáp với chân tượng Đức Mẹ, trong đó có một chiếc hộp bằng bạc, chứa những lời kinh cầu nguyện cho hoà bình của Việt Nam và thế giới. Những lời cầu nguyện đó được viết lên trên những lá mỏng bằng những chất liệu khác nhau như bằng [vàng](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C3%A0ng), [bạc](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%A1c), [thiếc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thi%E1%BA%BFc), [nhôm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%B4m), [giấy](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%E1%BA%A5y), [da](https://vi.wikipedia.org/wiki/Da) và [đồng](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%93ng), được gởi tới từ nhiều miền của Việt Nam, kể cả từ một số vùng ngoài miền Bắc.

**CÂU 9: NHÀ TÙ PHÚ QUỐC:**

**Nhà tù Phú Quốc** là một minh chứng lịch sử về những cuộc đấu tranh kiên cường, bền bỉ của dân tộc Việt Nam cũng như những tội ác của đế quốc thực dân. Đến nay, khi chiến tranh đã đi qua nhưng nơi đây vẫn là nỗi ám ảnh của những chiến sĩ cách mạng lẫn nhiều du khách.

## 1. Giới thiệu nhà tù Phú Quốc ở đâu?

Nhà tù Phú Quốc là một trại giam nằm ở**số 350, đường Nguyễn Văn Cừ, xã An Thới**, cách trung tâm của thị trấn Dương Đông, Phú Quốc 28km.

Trong chiến tranh Đông Dương, nhà tù này còn có tên là nhà lao Cây Dừa. Đây là trại giam tù binh trung tâm toàn Việt Nam Cộng hòa, **từng giam giữ hơn 32.000 tù binh**. Đến năm 1995, nơi đây được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia, cũng kể từ đó, nhà tù được mở cửa cho du khách đến tham quan.

Có lẽ khi đặt chân đến đây, các du khách đều tò mò về những câu chuyện thời chiến, những tội ác dã man mà người ta thường nhắc về thời Pháp thuộc, Mỹ - Ngụy. Những câu chuyện được tái hiện chân thực sẽ là minh chứng rõ ràng nhất cho**sự tàn khốc và ác liệt của chiến tranh**.

## 2. Lịch sử khu di tích nhà tù Phú Quốc

### 2.1. Nhà tù ở đảo Phú Quốc thời Pháp thuộc

* **Nhà tù lớn nhất Đông Nam Á**

Nếu có người thắc mắc nhà tù Phú Quốc xây dựng năm nào, đó chính là thời điểm **năm 1946, khi thực dân Pháp chiếm đóng Phú Quốc để xây dựng nhà tù lớn nhất Đông Nam Á**. Nhà lao lúc đó có diện tích khoảng 40 ha và được chia làm 4 khu A, B, C, D.

Nơi đây được canh gác cực kỳ nghiêm ngặt, xung quanh được bao bọc bởi hàng rào thép gai, phía trên có đèn bảo vệ. Các chòi canh và lính tuần tra được trang bị đầy đủ súng.

Đến tháng 4/1954, nhà tù có khoảng mười bốn nghìn tù nhân, chủ yếu là nam giới. Dưới sự tra tấn tàn bạo của thực dân Pháp, 99 chiến sĩ cộng sản đã hy sinh.

* **Hiệp định Geneve**

Sau hiệp định Geneve tháng 7/1954, Pháp trao trả quyền quản lý nhà tù cho Việt Nam. Tưởng chừng những câu chuyện chiến tranh đã kết thúc, nhưng không, nhà lao Cây Dừa bước sang một cơn ác mộng mới, dã man và kinh hoàng hơn.

### 2.2. Nhà lao Cây Dừa trong thời kỳ Mỹ - Ngụy

Sau khi trao trả quyền quản lý cho chính quyền Việt Nam, vào cuối năm 1955, một trại giam mới đã được xây dựng ở nhà lao Cây Dừa cũ với diện tích khoảng 4 ha. Lúc này trại giam có tên gọi là Nhà lao Cây Dừa, được phân chia làm các khu nam, nữ, phụ lão.

**Những hình thức tra tấn dã man** như chuồng cọp kẽm gai, đóng đinh vào trán, vào đầu gối hay soi điện cao áp vào người… được sử dụng lên những người chiến sĩ của chúng ta.

Trong suốt giai đoạn này, nhà tù Phú Quốc đã có hàng nghìn người chết, hàng chục nghìn người bị thương tật và tàn phế không thể chữa khỏi.

## **3. Các hạng mục còn lại đến nay tại nhà tù ở Phú Quốc**

### 3.1. Cổng Tiểu đoàn 8 quân cảnh tại nhà tù Phú Quốc

Cổng Tiểu đoàn 8 quân cảnh được làm bằng lõi trụ sắt và gạch đặc, tạo thành 2 trụ vuông 2 bên. Di tích được phục dựng giống hoàn toàn như bản gốc.

### 3.2. Nghĩa địa tù binh bên trong khu di tích lịch sử nhà tù

Nghĩa địa tù binh với diện tích khoảng 20.000m2 cách điểm trại giam - phân khu B2 khoảng 1km. Nghĩa địa được thiết kế hình tròn, bên trên là tượng đài hình tay nắm đấm thể hiện tinh thần bất khuất, anh dũng, kiên cường của dân tộc ta.

### 3.3. Nhà thờ Kiến Văn tại nhà tù ở Phú Quốc

Nhà thờ Kiến Văn hiện là phế tích chỉ còn lại những cột xi măng, có diện tích hơn 4000m2.

### 3.4. Nhà trưng bày bổ sung di tích

Nhà trưng bày được chia làm 2 phòng. Bao gồm, phòng 1 chứa các hiện vật cùng lịch sử hình thành và quá trình tồn tại của trại giam. Phòng 2 có 100 bức ảnh tư liệu về các hình thức tra tấn của địch cũng như các cách mà nhân dân ta đấu tranh trong thời chiến tranh.

### 3.5. Phân khu B2 trong nhà tù đảo Phú Quốc

Phân khu B2 hiện đang được phục dựng với diện tích hơn 17.000m2, bao gồm các hạng mục như: Vọng gác (chòi canh), hàng rào, cổng trại giam của phân khu B2, chuồng cọp kẽm gai, nhà bếp, nhà ăn, các khu giam giữ và tra tấn tù binh…

### 3.6. Đài tưởng niệm liệt sĩ tại Đồi Sim

Đài tưởng niệm được thiết kế với 2 bên là hình ngọn sóng cao 5m với chính giữa là hình khối nhọn được khoét rỗng bên trong khoảng 2m, mang ý nghĩa “những con người đi ra từ nơi ấy”.

### 3.7. Cổng Tiểu đoàn 7 quân cảnh

Cổng Tiểu đoàn 7 cao khoảng 4,1m và rộng 0,85m, 2 trụ cổng cách nhau 5.9m. Sát với trụ cổng, tính từ phía bên trái vào là bảng tóm tắt về Tiểu đoàn 7 quân cảnh.

### 8. Cổng và nhà Ban chỉ huy trại giam ở nhà tù tại Phú Quốc

Hiện nay cổng và nhà Ban chỉ huy trại giam đều được phục dựng bằng bê tông cốt thép, mái lợp tôn, cửa sổ làm bằng gỗ. Cánh cửa cổng chính làm bằng các thanh sắt ấp chiến lược và dây kẽm gai.

## **4. Ý nghĩa lịch sử của nhà tù Phú Quốc?**

Nếu như những [**địa điểm tham quan, vui chơi tại Phú Quốc**](https://vinpearl.com/vi/goi-y-30-dia-diem-du-lich-phu-quoc-dep-nao-long-khong-the-bo-qua)cho ta thấy sự phồn hoa, hấp dẫn của hòn đảo này thì nhà tù Phú Quốc lại cho thấy một khoảng lặng xót xa. Nơi đây đã **lưu lại những tội ác tày trời** của đế quốc Mỹ, thực dân Pháp. Chúng không ngần ngại sử dụng những biện pháp dã man để tra tấn, làm mất đi ý chí chiến đấu của các chiến sĩ.

Mỗi một ngóc ngách của nhà tù, mỗi một câu chuyện của người chiến sĩ đã thể hiện **tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất và anh dũng** của dân tộc ta. Tham quan nhà tù Phú Quốc chúng ta mới thấy được sự khốc liệt của chiến tranh cũng như hiểu rõ hơn về lịch sử dân tộc.

## **5. Các trải nghiệm đừng bỏ qua ở khu di tích nhà tù Phú Quốc**

### 5.1. Tận mắt xem tái hiện cảnh tra tấn ở phân khu B2

Đây là địa điểm được phục dựng và tái hiện chân thực những cảnh tra tấn dã man của nhà tù. Kể những câu chuyện thời chiến bằng chính hình nộm tù nhân và binh lính sẽ khiến du khách cảm nhận rõ nét nhất về hiện thực tàn khốc thời kỳ đấu tranh giành độc lập của quân và dân ta trong quá khứ.

### 5.2. Tham quan phòng biệt giam, tra tấn tại nhà tù ở Phú Quốc

Phòng biệt giam nhà tù ở Phú Quốc là địa điểm ám ảnh nhất đối với nhiều chiến sĩ cách mạng. Bởi chính nơi đây, đế quốc thực dân đã dùng những hình thức tra tấn độc ác lên những chiến sĩ của nhân dân ta.

### 5.3. Tìm hiểu về các loại hình tra tấn của đế quốc Mỹ trong nhà tù Phú Quốc

Một số nhục hình ở nhà tù Phú Quốc mà các cựu tù nhân đã kể lại như:

* **Chuồng cọp kẽm gai:** Với các loại chuồng cọp được làm bằng dây kẽm gai, kích thước khác nhau. Có loại cho tù nhân nằm trên đất, có loại cho tù nhân nằm trên dây kẽm gai, có loại chỉ có thể ngồi khom lưng… Tù nhân buộc phải cởi trần và dầm mưa dãi nắng suốt nhiều ngày.
* **Đóng đinh:**Để tra tấn ý chí của tù binh, binh lính sẽ đóng đinh loại 3 phân hoặc 7 phân lên các bộ phận cơ thể như: tay, đầu gối, cổ…
* **Đục răng và bẻ răng** bằng búa.
* **Chảo dầu:** Tù nhân sẽ bị cho vào bao tải, sau đó cho vào chảo dầu sôi.

Còn rất nhiều những cách tra tấn tàn bạo khác mà tại nhà lao Cây Dừa đã phục dựng một cách vô cùng chân thực.

## **6. Một vài lưu ý khi đi nhà tù đảo Phú Quốc**

Nhà tù đảo Phú Quốc là một điểm tham quan đặc biệt, vì vậy mỗi du khách ghé đến đây cũng cần phải lưu ý để tránh làm hư hỏng hiện vật ở đây:

* Nên mặc những trang phục lịch sự.
* Không chạm, sờ tay vào các hiện vật được trưng bày.
* Cần mang theo đồ ăn, nước uống bởi nhà tù được xây dựng với quy mô khá rộng. Trong lúc tham quan, bạn rất khó tìm mua đồ ăn và nước uống.
* Không vứt rác bừa bãi tránh ảnh hưởng đến vệ sinh của khu di tích.
* Nhà tù mở cửa từ 8h - 11h30, chiều từ 13h30 - 17h.
* **Vé vào cửa hoàn toàn MIỄN PHÍ**.

**CÂU 10: THUYẾT MINH NÚI BÀ ĐEN**

Núi Bà Đen gắn liền với nhiều truyền thuyết khác nhau, mỗi truyền thuyết đều giúp người nghe hiểu được phần nào về địa danh nổi tiếng này. Vietrek Travel xin kể qua một trong số những truyền thuyết đó thông qua bài viết dưới đây.

Ngày xưa, núi Bà Đen có tên gọi là núi Một, trên đỉnh núi có tượng Phật bằng đá rất linh thiêng. Dân chúng rủ nhau chặt cây tìm và dọn đường lên núi để cúng Phật. Dòng người lên núi chiêm bái thường phải đi thành từng đoàn vì khi xưa dọc đường có rất nhiều thú dữ. Thuở ấy, nơi đây có người con gái xinh đẹp tên Lý Thị Thiên Hương, văn hay võ giỏi, gốc ở Trảng Bàng. Vào mỗi ngày rằm trăng sáng, cô thường lên núi để lễ Phật. Trong làng, có chàng trai tên là Lê Sĩ Triệt để ý cô, đem lòng thương mến. Cùng Vietrek Travel đơn vị chuyên tổ chức các chuyến du lịch trải nghiệm, trekking núi Bà Đen tìm hiểu về sự tích núi Bà Đen nhé.

Thấy cô có nhan sắc, một ông quan nọ định dùng võ lực bắt cô đem về làm thiếp. Ông ra lệnh cho một thầy võ thi hành kế gian. Ngay lúc cô Thiên Hương gặp nạn thì Lê Sĩ Triệt bất ngờ xuất hiện cứu thoát khỏi bàn tay độc ác của tên quan nọ. Về nhà, cô thuật truyện lại, được cha mẹ đồng ý gả cô cho chàng trai cứu mạng.

Vào lúc ấy, Võ Tánh đang chiêu binh giúp Gia Long đánh nhà Tây Sơn, Lê Sĩ Triệt ra tòng quân. Một hôm, giữa lúc đang chờ chồng trở về đoàn tụ, cô cầu khẩn trên núi thì có một bọn cướp đến vây bắt, cô chạy thoát vào rừng trốn, rồi mất tích luôn kể từ đó.

Sang đời vua Minh Mạng, có một vị hoà thượng sống tu trên núi Tây Ninh ngày kia đang niệm Phật, bỗng thấy một người con gái mặt đen nhưng xinh đẹp hiện ra nói rằng: "Ta đây họ Lý, khi 18 tuổi bị bọn gian tà đuổi bắt đến đây chẳng may té xuống hố chết. Nay ta đã trọn kiếp tu, xin hoà thượng xuống triền núi phía Đông Nam tìm xác ta đem chôn cất dùm". Vị hoà thượng này y lời, đi tìm xác cô, đem về chôn cất. Câu chuyện đồn đãi ra tới tai Thượng quốc công Lê Văn Duyệt. Ông bèn lên núi tìm hiểu hư thực và hứa dâng sớ về triều phong chức cho cô gái họ Lý này nếu cô hiển linh cho ông thấy tận mắt sự thật.

Cô bèn nhập vào xác một đứa con gái, nói rằng: "Hồn của thượng quan sau này sẽ được chức thần kỳ vinh hiển, nhưng xác của thượng quan sẽ bị hành hạ". Lê Văn Duyệt nói: "Bổn chức không cầu xin cho biết tương lai mình, mà chỉ muốn biết rõ căn nguyên của nàng". Xác cô gái rơi nước mắt, kể lại câu chuyện chết oan ức của mình, và nhắc lại duyên nợ tiền định với chàng Lê Sĩ Triệt.

Theo lời kể, sau khi Võ Tánh tự hoả thiêu ngày thành Bình Định thất thủ, Lê Sĩ Triệt được phong chức chỉ huy 2 tỉnh Khánh Hoà và Bình Thuận. Hai người vì chưa sống chung chạ với nhau, nên được trường sinh bất tử. Nhờ vậy, nàng trở thành tiên thánh, xuống cõi trần thế để cứu nhân độ thế. Kể dứt lời, cô gái nọ té nhào, bất tỉnh hồi lâu mới dậy. Lê Văn Duyệt đã thay mặt vua, phong cho cô Lý thị Thiên Hương chức vị "Linh Sơn Thánh Mẫu", ngự ở Núi Một, tức là núi Bà Đen ngày nay ở Tây Ninh. Núi Bà Đen nổi danh là một địa thế linh hiển, kỳ bí, nhiều phép lạ, khó ai giải thích được.

## **NÚI BÀ ĐEN - NƠI CÓ NGÔI CHÙA NỔI TIẾNG NHẤT TÂY NINH**

Chắc chắn khi du khách tới đây có lẽ rất ấn tượng với chùa Linh Sơn Tiên Thạch. Tại nơi đây có thờ Bà Đen - được mệnh danh ngôi chùa của sự linh thiêng. Trong tiềm thức của người dân nơi đây luôn tin rằng bà sẽ hiển linh phù hộ và giúp đỡ cho dân chúng. Ngôi chùa được xây dựng từ thế kỷ 18 và trải qua nhiều lần trung tu. Ở trong lần mới nhất đây được khánh thành vào năm 1997. Hiện tại chùa vẫn giữa được 2 cột đá xanh nơi có tạc thời Tổ Tâm Hòa ở tiền đường.

Không gian chùa được phân chia không gian theo nhiều tầng, nhiều khu khác nhau. Mỗi khu mang những thiết kế đặc trưng của vùng núi này. Đặc biệt, tất cả đều chìm trong không gian tĩnh mịch, xanh tươi của rừng núi. Đến đây, bạn có thể cảm nhận rõ ràng sự yên bình, mát mẻ tránh xa chốn phồn hoa đô thị. Do đó, rất nhiều bạn trẻ lựa chọn đến đây trong những ngày cuối tuần để tận hưởng cảm giác lắng đọng lại.

Có thể bạn quan tâm: Trải nghiệm trekking Tà Giang với phong cảnh ấn tượng dọc đường đi.

## **KHÁM PHÁ, VÃN CẢNH NGÔI CHÙA LINH THIÊNG NÚI BÀ ĐEN**

Núi Bà Đen được nằm trên cao lên đến 986m nên được mây mờ bao phủ đẹp tựa chốn bồng lai. Đối với những du khách trải nghiệm và khám phá sẽ chọn [tour trekking](https://vietrektravel.com/danh-sach-tour/25/Tour-Trekking), để có thể vừa đi vừa thăm quan thắng cảnh. Tại đây có rất nhiều cung đường để trekking với rất nhiều những thử thách hấp dẫn. Bên cạnh đó còn có những con đường để leo núi như: Ma Thiên Lãnh, núi Phụng, Cung đường đá trắng,...

Đây là những cung đường khá là khó đi và rất dễ bị lạc đối với ai chưa có nhiều kinh nghiệm. Chính vì thế du khách có thể sử dụng hệ thống cáp treo hoặc máng trượt. Quá trình hành hương tạo nên rất nhiều những cảm xúc khi được ngắm nhìn toàn bộ quang cảnh của núi Bà Đen.

Với những bạn trẻ lo lắng về việc trekking, leo bộ lên núi, bạn có thể lựa chọn 2 hình thức khác là cáp treo và xe trượt. Với cáp treo, thời gian di chuyển rất nhanh chóng. Còn với xe trượt, cảm giác hơi đáng sợ một chút nhưng bạn có thể ngắm nhìn trọn vẹn phong cảnh núi rừng Bà Đen theo một cách hoàn toàn khác biệt.

## **ĂN GÌ KHI ĐẾN NÚI BÀ ĐEN?**

Khi đi chơi, chuyện ăn uống cũng là vấn đề khiến nhiều người băn khoăn. Trong trường hợp không đi theo tour trekking chuyên nghiệp, bạn có thể chuẩn bị sẵn đồ ăn. Nên mang theo những đồ ăn tiện dụng, có nhiều dinh dưỡng. Đồng thời chú ý đến lượng nước cần thiết để đảm bảo cơ thể luôn được chăm sóc thật tốt trong hành trình trekking.

Khi lên tới chùa, bạn sẽ không cần lo lắng về việc ăn uống. Trong khuôn viên chùa đã có một khu bán hàng ăn uống, các nhu yếu phẩm cần thiết để mọi người có thể dễ dàng lựa chọn món ăn phù hợp sau khi trekking. Đồ ăn tại đây thuộc quản lý của chùa nên cũng có giá thành rẻ, mọi người không cần lo bị chặt chém.

## **LỜI KHUYÊN DÀNH CHO BẠN**